

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Bùi Quốc Hoàn Lê Văn Sơn
Lai Võ Quốc Bảo P.T.M. Thiệu

Môn học: Quản trị ẩm thực (22613901)

Ngày thi: 06/05/2025

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: B104

Số SV có mặt: 28

Số bài thi: 28

Số tờ giấy thi: 28

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2123260022	Trần Quốc	An	27/11/2005	CCQ2326A	1	A	7,3	3,8	5,2	
2	2123260067	Trương Gia	Bảo	03/04/2005	CCQ2326B	1	Bao	7,4	6,8	7,0	
3	2123260060	Lê Nguyễn Thùy	Dương	19/01/2005	CCQ2326B	1	Thuy	7,3	5,5	6,2	
4	2123260152	Lê Thị Ánh	Dương	15/11/2005	CCQ2326B	1	Quang	6,6	4,0	5,0	
5	2123260045	Nguyễn Thị Thùy	Dương	14/08/2005	CCQ2326B	1	Thuy	7,0	6,0	6,4	
6	2123260061	Võ Thị Thúy	Duyên	08/03/2005	CCQ2326B	1	Duyen	7,6	8,1	7,9	
7	2122270124	Đào Thị Hồng	Gấm	13/03/2004	CCQ2227D			0,0			
8	2123260032	Nguyễn Hương	Giang	10/05/2005	CCQ2326A	1	Giang	6,7	7,0	6,9	
9	2123260069	Trần Bảo	Hân	19/10/2005	CCQ2326B	1	Bao	7,8	8,0	7,9	
10	2123260194	Huỳnh Phúc	Hậu	13/10/2004	CCQ2326A	1	Phu	7,1	4,8	5,7	
11	2123260025	Nguyễn Minh	Hiếu	29/10/2005	CCQ2326A	1	Hieu	6,0	3,8	4,7	
12	2123260034	Đinh Tiên	Hoàng	04/10/2005	CCQ2326A	1	Tien	7,6	2,8	4,7	
13	2123260055	Nguyễn Phùng Thiên	Hoàng	08/10/2005	CCQ2326B	1	Thien	5,2	6,8	6,2	
14	2123260068	Trần Nguyễn Kim	Hoàng	17/02/2005	CCQ2326B	1	Hoan	6,2	3,3	4,5	
15	2123260047	Hứa Thị Thuý	Hường	13/02/2005	CCQ2326B	1	Huong	8,0	5,3	6,4	
16	2123260007	Bùi Văn	Huy	17/10/2005	CCQ2326A	1	Huy	7,3	6,0	6,5	
17	2123260024	Lê Thị	Huỳnh	11/03/2005	CCQ2326A	1	Thuy	6,1	6,8	6,5	
18	2123260023	Nguyễn Đăng	Khoa	20/11/2004	CCQ2326A	1	Da	8,0	8,0	8,0	
19	2123260013	Phạm Văn Tuấn	Kiệt	07/04/2005	CCQ2326A	1	Tuan	8,0	2,5	4,7	
20	2123260004	Phan Thị Thanh	Kiều	12/05/2005	CCQ2326A	1	Thanh	6,2	3,3	4,5	
21	2123260006	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	15/11/2005	CCQ2326A	1	Ngoc	7,2	1,3	3,7	
22	2123260009	Huỳnh Thị Tuyết	Nguyên	04/09/2005	CCQ2326A	1	Tuyet	5,3	6,8	6,2	
23	2123260066	Tôn Thất	Nguyên	24/01/2004	CCQ2326B	1	Ton	3,9	2,5	3,1	
24	2123260192	Phan Thị Nhựt	Nguyệt	19/04/2005	CCQ2326A			0,0			
25	2123260042	Tô Thị Ánh	Nguyệt	06/10/2005	CCQ2326B	1	Anh	4,8	6,5	5,8	
26	2123260053	Lê Văn	Nhân	31/10/2005	CCQ2326B	1	Van	7,5	4,8	5,9	
27	2123260062	Nguyễn Thiện	Nhân	28/01/2005	CCQ2326B	1	Thien	6,7	4,8	5,6	
28	2123260071	Trương Kim	Nhẫn	29/07/2005	CCQ2326B	1	Kim	8,5	6,9	7,5	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 GV Viên chấm thi 1 GV Viên chấm thi 2

Môn học: Quản trị ẩm thực (22613901)

Ngày thi: 06/05/2025

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: B104

Số SV có mặt: 28

Số bài thi: 28

Số tờ giấy thi: 28

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2123260191	Phạm Xuân Nhi	02/05/2005	CCQ2326B			0,0			
30	2123260058	Lê Dương Ngọc Nhung	26/04/2005	CCQ2326B	1		7,5	3,5	5,1	
31	2122260032	Trương Yến Nhung	24/03/2004	CCQ2226A			0,0			
32	2123260019	Nguyễn Thị Quỳnh Phương	24/06/2005	CCQ2326A	1		8,2	3,8	5,6	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G. Viên chấm thi 1 G. Viên chấm thi 2

Môn học: Quản trị ẩm thực (22613901)

Ngày thi: 06/05/2025

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: B105

Số SV có mặt: 28
Số bài thi: 28
Số tờ giấy thi: 31

Đỗ Văn Duy
Nguyễn Thanh
Võ Quốc Bảo
P.T.M. Tháo

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2122270036	Võ Thị Kim	Qui	17/12/2004	CCQ2227B	1		8,0	6,5	7,1	
2	2123260087	Phan Thị Như	Quỳnh	06/10/2005	CCQ2326B	1		7,6	5,0	6,0	
3	2123260043	Nguyễn Ngọc	Sa	10/02/2005	CCQ2326B	1		8,1	4,8	6,1	
4	2123260196	Lê Thị Cẩm	Sương	27/11/2005	CCQ2326A	1		6,2	4,5	5,2	
5	2121260070	Lê Thị Mỹ	Tâm	03/07/2003	CCQ2126B	1		7,7	6,3	6,9	
6	2123260049	Trần Thị Thu	Tâm	24/04/2005	CCQ2326B	1		5,8	5,0	5,3	
7	2123260030	Nguyễn Hữu	Thặng	13/05/2005	CCQ2326A	1		9,5	2,8	5,5	
8	2123260052	Lê Trần Anh	Thư	27/06/2005	CCQ2326B	2		6,2	9,4	8,1	
9	2123260046	Trần Huyền	Thư	26/05/2005	CCQ2326B			0,0			
10	2123260050	Nguyễn Thị	Thương	26/07/2005	CCQ2326B	1		5,9	5,3	5,5	
11	2123260005	Nguyễn Thị Kiều	Thương	25/08/2005	CCQ2326A	1		8,8	8,3	8,5	
12	2123260056	Ngô Thị Nhã	Thùy	10/10/2005	CCQ2326B	1		7,8	8,8	8,4	
13	2123260033	Nguyễn Thanh	Thùy	01/11/2005	CCQ2326A	1		7,2	3,0	4,7	
14	2123260026	Mạch Mạnh	Tiến	21/03/2005	CCQ2326A			0,0			
15	2123260021	Bùi Ngọc Yên	Trâm	30/08/2005	CCQ2326A	1		6,6	2,5	4,4	
16	2123260048	Nguyễn Thị Bích	Trâm	05/05/2005	CCQ2326B	1		6,8	6,3	6,5	
17	2123260036	Huỳnh Thuỵ Thuỵ	Trang	27/08/2005	CCQ2326A	1		7,0	1,8	3,9	
18	2123260059	Lâm Ngọc	Trang	09/01/2005	CCQ2326B	1		6,9	4,0	5,2	
19	2123260016	Nguyễn Thị Thu	Trang	15/11/2005	CCQ2326A	1		7,6	3,3	5,0	
20	2123260028	Trần Tố	Trinh	11/09/2005	CCQ2326A	1		8,9	3,5	5,7	
21	2123260051	Lê Thị Bích	Truyền	01/01/2005	CCQ2326B			0,0			
22	2123260039	Huỳnh Thị Ánh	Tuyết	10/02/2005	CCQ2326B	2		7,8	9,6	8,9	
23	2123260029	Trương Ánh	Tuyết	06/05/2005	CCQ2326A	1		7,5	3,0	4,8	
24	2123260044	Đinh Thị Mỹ	Uyên	18/08/2005	CCQ2326B	2		6,0	8,3	7,4	
25	2123260145	Trương Thị Cẩm	Uyên	15/11/2005	CCQ2326B	1		0,0	5,8	3,5	
26	2123260018	Vạn Thị Thanh	Uyên	17/03/2003	CCQ2326A	1		6,8	8,3	7,7	
27	2123260153	Trần Thị Cẩm	Vân	19/06/2005	CCQ2326B	1		6,8	4,5	5,4	
28	2123260063	Nguyễn	Vân	18/12/2004	CCQ2326B	1		8,1	4,8	6,1	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Quản trị ẩm thực (22613901)

Ngày thi: 06/05/2025

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: B105

Số SV có mặt: 28..

Số bài thi:28....

Số tờ giấy thi: 37..

Handwritten signatures and names of examiners and supervisors, including "H. Văn Duy", "Nguyễn Thanh Đông", "V. Quốc Bảo", and "P. T. M. Thảo".

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2123260011	Nguyễn Hoàng Tường	Vy	22/04/2005	CCQ2326A	1	Wongfly	8,5	2,8	5,1	
30	2123260031	Dương Thị Kim	Yến	27/06/2005	CCQ2326A	1	Y	5,3	4,5	4,8	
31	2123260020	Trương Ngọc Bảo	Yến	20/06/2005	CCQ2326A	1	Y	6,5	1,8	3,7	

R: 21/56
B. 270/6